

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 182/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-7-2023

V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
anh T và chị G; kiện đòi nợ giữa ông
K và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Mai Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” và yêu cầu độc lập số 09/2023/TLST-YCĐL ngày 09 tháng 5 năm 2023 về “Yêu cầu đòi nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lại Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm 5, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hương G, sinh năm 1995. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã L, huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Thôn Đông Xá, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoài K, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn Đông Xá, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh.

(Anh T có mặt; chị G, ông K vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/2/2023, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Lại Văn T trình bày:

Anh Lại Văn T và chị Lê Thị Hương G đăng ký kết hôn ngày 18/2/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở xóm 5, xã L đến năm 2019 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T, chị G sinh ra và lớn lên tại hai vùng miền khác nhau nên tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2019, anh T và chị G đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian sống ly thân, chị G đã không chung thủy, quan hệ như vợ chồng với người đàn ông khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị G.

Quá trình chung sống, anh T và chị G có một con chung cháu Lại Bảo Hà, sinh ngày 9/10/2018 hiện đang do chị G nuôi dưỡng. Chị G ở nhờ nhà bố mẹ đẻ là ông K, bà M nên cháu N thực tế đang sống cùng mẹ và ông bà ngoại tại thôn Đông Xá, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh. Nay anh T nhận nuôi con, không yêu cầu chị G cấp dưỡng. Kể từ khi vợ chồng ly thân, anh T vẫn vào thăm, trực tiếp đưa tiền và thường xuyên gửi tiền vào tài khoản cá nhân cho chị G để chi phí nuôi con. Cháu N từ khi sinh ra cũng không gặp biến cố lớn, không phải điều trị dài ngày tại bệnh viện. Anh không nhờ, vợ chồng chưa từng thỏa thuận nhờ ông K, bà M bỏ tiền ra cho vợ chồng mượn để nuôi con chung; chị G cũng chưa bao giờ nói với anh T việc mượn tiền ông K để nuôi cháu N. Vì vậy, việc ông K, chị G cho rằng ông K đã bỏ tiền ra cho vợ chồng mượn để nuôi con, nay buộc anh T phải trả anh T không chấp nhận, đề nghị Tòa án bác yêu cầu về việc đòi nợ của ông K, chị G.

Về tài sản: Anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 3 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn chị Lê Thị Hương G có lời khai phù hợp với lời khai của anh T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị G trình bày là do trong suốt quá trình chung sống, anh T không chăm lo gia đình, không quan tâm, chia sẻ với chị G những khó khăn trong sinh hoạt hàng ngày dẫn đến chị G bị trầm cảm kéo dài. Chị G, anh T đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, sinh lý từ cuối năm 2019 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị G xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị G xác nhận vợ chồng có một con chung cháu Lại Bảo N, sinh ngày 9/10/2018. Hiện nay, cháu N đang do chị G nuôi dưỡng tại nhà bố mẹ đẻ chị G tại thôn Đông Xá, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian ly thân, do không nhận được sự trợ cấp thăm nuôi của anh T và ông bà nội, bố mẹ đẻ chị G phải vay số tiền hơn 200.000.000đ để nuôi cháu N và chăm lo thuốc men cho chị G. Anh T đã gửi cho ông K, bà M 91.500.000đ và còn nợ số tiền 130.225.000đ. Nay chị G đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng nhưng đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả cho ông K số tiền còn lại mà ông K đã bỏ ra để nuôi con chung cho vợ chồng và mua thuốc chữa bệnh cho chị G là 130.225.000đ.

Về tài sản chung: Chị G xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị, đơn trình bày và Biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Lê Hoài K trình bày: Chị G và cháu N về ở cùng ông K, bà M đến nay là 46 tháng; chi phí nuôi cháu N mỗi tháng là 4.700.000đ. Đến nay, số tiền ông K đã bỏ ra nuôi cháu Bảo N tổng cộng là 220.000.000đ; số tiền này ông K phải vay tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Y. Cuối năm 2022, anh T đã chuyển để trả Ngân hàng nông nghiệp huyện Y giúp ông K số tiền còn lại của Hợp đồng tín dụng là 91.500.000đ. Nay ông K yêu cầu anh T phải trả số tiền còn lại 130.225.000đ do ông K đã bỏ tiền ra nuôi cháu N trong thời gian anh T, chị G ly thân mà anh T chưa K toán.

Chị G nhất trí với toàn bộ ý kiến, yêu cầu của ông K nhưng anh T không nhất trí. Theo anh T: Trách nhiệm nuôi con là của cả anh T và chị G nên trong trường hợp số tiền nuôi cháu N mỗi tháng 4.700.000đ thì mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền trên. Hơn nữa, mặc dù chưa ly hôn, không có thỏa thuận nào về việc nuôi con, đóng góp nuôi con nhưng kể từ khi vợ chồng ly thân, anh T vẫn vào thăm con, trực tiếp đưa tiền và thường xuyên gửi tiền vào tài khoản cá nhân (có chứng từ kèm theo) cho chị G, tự nguyện thực hiện trách nhiệm trong việc nuôi dưỡng con chung. Cháu N từ khi sinh ra cũng không gặp biến cố lớn, không phải điều trị dài ngày tại bệnh viện. Từ năm 2020 đến nay, anh T không nhờ, vợ chồng cũng chưa từng thỏa thuận nhờ ông K, bà M bỏ tiền ra cho vợ chồng mượn để nuôi con chung; chị G cũng chưa bao giờ nói với anh T việc mượn tiền ông K để nuôi cháu Hà. Vì vậy, việc ông K, chị G khai cho vợ chồng mượn tiền để chi phí nuôi con và buộc anh T phải trả

số tiền 130.225.000đ anh T không chấp nhận, đề nghị Tòa án bác yêu cầu đòi nợ của ông K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa anh Lại Văn T và chị Lê Thị Hương G. Đề nghị Tòa án giao con chung cháu Lại Bảo N, sinh ngày 9/10/2018 cho anh Lại Văn T nuôi dưỡng; chị G không phải cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết về tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản do các đương sự đều không yêu cầu. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Lê Hoài K về việc buộc anh T phải trả cho ông K số tiền còn nợ là 130.225.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lê Thị Hương G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Lê Hoài K đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị G, ông K theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa anh Lại Văn T và chị Lê Thị Hương G là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn ngày 18/2/2016. Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp nhưng lại không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên giữa anh T, chị G thường xuyên mâu thuẫn. Anh T, chị G đã ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, sinh lý kể từ đầu năm 2020 đến nay. Nay anh T xin ly hôn, chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị G đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh Lại Văn T được ly hôn với chị Lê Thị Hương G là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lại Văn T và chị Lê Thị Hương G có một con chung là cháu Lại Bảo Hà, sinh ngày 9/10/2018. Hiện cháu Hà đang do chị G trực tiếp nuôi dưỡng tại nhà ở của ông K, bà M. Khi ly hôn, anh T đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Chị G nhất trí yêu cầu nuôi con của anh T. Xét yêu cầu của anh T, chị G trong việc nuôi con chung là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Giao con chung cháu Lại Bảo Hà cho anh T nuôi dưỡng, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh T, chị G xác định vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Đối với yêu cầu độc lập của ông K về việc buộc anh T phải K toán cho ông K số tiền 130.225.000đ do ông K đã bỏ ra chi phí phục vụ nuôi con chung cho anh T và chị G:

Cháu Lại Bảo N là con chung giữa anh Lại Văn T và chị Lê Thị Hương G nên anh T, chị G là những người có nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng cháu N. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh T, chị G không thỏa thuận cụ thể về trách nhiệm nuôi con, việc đóng góp nuôi con, việc chị G trực tiếp chăm sóc con là việc làm tự nguyện. Mặc dù vậy, trong thời gian ly thân, anh T đã chuyển cho chị G tổng số tiền 142.500.000đ để góp với chị G chi phí nuôi con (trong đó: Gửi vào tài khoản cá nhân, tài khoản Vietinbank và Vietcombank của chị G số tiền 51.000.000đ; gửi qua ông K, bà M, ông K lấy trả nợ Ngân hàng số tiền 91.500.000đ) có chứng từ giao dịch kèm theo. Như vậy, mặc dù chưa ly hôn, không thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị G tự ý đưa con về ở với bố mẹ để không được sự đồng ý của anh T nhưng anh T đã tự nguyện đóng góp tiền với chị G để nuôi con chung. Do giữa anh T, chị G, ông K không có thỏa thuận nào về việc vay mượn tiền để nuôi con; anh T không thừa nhận có quan hệ hợp đồng vay mượn tài sản của ông K nên không đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ; yêu cầu của ông K cũng không thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đến nay, ông K cũng không chứng minh được việc anh T, chị G mượn tiền hoặc nhờ ông K bỏ tiền ra trả các chi phí nuôi cháu N. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu độc lập của ông K về việc buộc anh T phải trả số tiền 130.225.000đ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lại Văn T nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, chị G có yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cho ông K theo yêu cầu của ông K. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc nộp tạm ứng án phí yêu cầu giải quyết về tài sản cho chị G nhưng chị G không nộp tạm ứng án nên yêu cầu về tài sản của chị G không được Tòa án không chấp nhận. Yêu cầu độc lập của ông K không được Tòa án chấp nhận nên ông K phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, ông K thuộc diện người cao tuổi, đã có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn số tiền án phí phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118, 119 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 116, 117, 274, 275 Bộ luật Dân sự; các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lại Văn T và chị Lê Thị Hương G.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lại Bảo N, sinh ngày 9/10/2018 cho anh Lại Văn T nuôi dưỡng. Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T; các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu N đang do chị G nuôi dưỡng nên chị G phải có nghĩa vụ giao cháu Lại Bảo N, sinh ngày 9/10/2018 cho anh T nuôi dưỡng theo quyết định của Tòa án.

3. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Lê Hoài K về việc buộc anh Lại Văn T phải trả số tiền 130.225.000đ (một trăm ba mươi triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc anh Lại Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006562 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 147, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Hoài K.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Z, huyện Y, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Văn Hóa Trần Thị Phụng

Ngô Thị Hòe

